

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 05/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Nhật Quang;
- Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/2025/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hùng T, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn L, xã D, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số C đường B, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và bà Cao Thị T2, sinh năm 1962; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Ngọc H, sinh năm 1992; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 08/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Đồng Nai) xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 382/2021/HS-ST, đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phạm tội mới, đóng án phí ngày 15/02/2022.

- Ngày 11/4/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Yên Bái) xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/8/2023, đóng án phí ngày 06/7/2023, chấp hành hình phạt bổ sung ngày 16/6/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn P, sinh năm 1963 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn V, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Công trình xây dựng đường C, đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn

Thị N (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1947, nhỏ nhất sinh năm 1973; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị M1, sinh năm 1964; có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự: không; tiền án: Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Quảng Ngãi) xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 06/01/2025, đóng án phí ngày 05/3/2021; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 cho đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn T3, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn X, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Văn L sinh năm 1965 và bà Lê Thị V, sinh năm 1968; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002; bị cáo có vợ tên Trần Thị H1, sinh năm 2000; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R’láp, tỉnh Đăk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2016, đóng án phí ngày 20/4/2017.

- Ngày 19/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2022, đóng án phí ngày 14/3/2022;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 cho đến nay; có mặt.

4. Phạm Ngọc C, sinh năm 1983 tại tỉnh Phú Thọ; thường trú: Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số I đường L, ấp D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Ngọc C1, sinh năm 1956 và bà Hà Kim T4, sinh năm 1961; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Gia Lai) xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST, đóng án phí ngày 24/9/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 đến ngày 12/11/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1956; địa chỉ: Số E, tổ E, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Phú S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T3, Phạm Văn P và Phạm Ngọc C quen biết với nhau. Nguyễn Hùng T là bạn của C. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, Hoàng Văn T3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0363.520.529 đăng nhập ứng dụng zalo nhắn

tin vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, gắn sim số 0935.457.171 rủ Phạm Ngọc C đánh bạc thắng, thua bằng tiền thì C nói hết tiền. Lúc này, C nói với T để tìm bạn chơi cùng nên C gọi điện cho P1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì P1 từ chối. Sau đó, C gọi cho Nguyễn Hùng T để rủ T đánh bạc và hỏi mượn T số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi rủ được T, C gọi điện cho T3 để thông báo đã tìm được người chơi đánh bạc cùng nên T3 rủ Phạm Văn P đánh bạc thì P đồng ý. Sau đó, T3 và P thuê xe G đi tìm nhà nghỉ để thuê phòng đánh bạc. Khi gần đến nhà nghỉ “Hải Triều”, địa chỉ số A khu phố Q, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, T3 chụp hình nhà nghỉ và gửi địa điểm cho C để C đón xe đến. Trong lúc này, P ghé tiệm tạp hóa mua 02 bộ bài tây 52 lá rồi cùng T3 đi đến nhà nghỉ “Hải Triều”. Khi đến nhà nghỉ thì P và T3 gặp C đang đứng trước cửa nhà nghỉ “Hải Triều” nên T3, C và P đi vào thuê phòng thì được ông Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1956; thường trú: Số E tổ E A, khu phố C, A, Thành phố Hồ Chí Minh đưa thẻ phòng số 1 cho T3 để T3, C, P đi vào phòng. Khoảng 15 phút sau, T đi đến nhà nghỉ “Hải Triều”, C ra đón và dẫn T đi vào phòng. Trong phòng số 1, T đưa cho C số tiền 3.000.000 đồng, C lấy số tiền 1.500.000 đồng đưa cho T3 rồi C. T3, T và P kéo ghế 02 giường của phòng nghỉ lại rồi bắt đầu chơi bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền. Hình thức chơi như sau: mỗi ván có 01 người làm cái đặt số tiền 100.000 đồng (gồm 50.000 đồng tiền tẩy và 50.000 đồng tiền ẩm), 03 người còn lại mỗi người đặt 50.000 đồng tiền tẩy, ván đầu tiên C làm cái, từ ván thứ 02 trở đi ai thắng ván trước thì làm cái ván sau. Sau khi người làm cái chia mỗi người 03 lá bài thì bắt đầu tổ thêm tiền xoay vòng, thấp nhất số tiền là 100.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, ai không theo thì úp bài là thua tiền, ai tổ thì so bài với cái, bài ai lớn hơn sẽ ăn hết, còn nếu không ai tổ thì cái sẽ ăn hết. Cả 4 người quy ước bài từ lớn đến bé như sau: Lớn nhất là xám, nghĩa là 03 con bài giống nhau; nhỏ hơn là liêng, nghĩa là 03 con bài kế tiếp nhau; nhỏ nhất là nút, nghĩa là cộng điểm các con bài lại rồi tính nút. Lớn nhất trong xám là 03 con A, nhỏ nhất trong xám là 03 con 2; lớn nhất trong liêng là QKA, nhỏ nhất trong liêng là A23; lớn nhất trong nút là 9 nút, nhỏ nhất trong nút là 10 nút (bù). Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc T3, C, P và T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phường Đ kiểm tra hành chính nên T3, P, T, H2 cất tiền vào trong người rồi mở cửa phòng cho lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng trên nệm trong phòng nghỉ. Kiểm tra tủ quần áo trước nhà vệ sinh có 01 gói thuốc màu bạc nhãn hiệu Sài Gòn S, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, C khai nhận đây là ma túy loại (heroin) do C mua về sử dụng nên Công an phường lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

* Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bộ bài Tây 52 lá, đã qua sử dụng; 01 (một) gói thuốc màu bạc nhãn hiệu Sài Gòn S, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C, số Imel: 864763065751289 (thu giữ của bị cáo T3); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng Goad, số Imel: 357271094044357 (thu giữ của bị cáo C); thu giữ trên người của bị cáo T3 số tiền 1.600.000 đồng; thu giữ trên người của bị cáo C số tiền 3.400.000 đồng; thu giữ trên người của bị cáo P số tiền 2.300.000 đồng; thu giữ trên người của bị cáo T số tiền 4.900.000 đồng.

Quá trình trình điều tra, xác định Hoàng Văn T3, Phạm Văn P và Phạm Ngọc C có hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

- Hoàng Văn T3 mượn của Phạm Ngọc C số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Trọng thắng được số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt giữ, thu giữ trên người của T3 số tiền 1.600.000 đồng.

- Phạm Ngọc C mượn số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Hùng T, C cho Trọng mượn số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thắng được số tiền 1.900.000 đồng. Khi bị bắt giữ, thu giữ trên người của C số tiền 3.400.000 đồng.

- Phạm Văn P mang theo số tiền 2.900.000 đồng, P sử dụng hết số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thua số tiền 600.000 đồng. Khi bị bắt giữ, thu giữ trên người P số tiền 2.300.000 đồng.

- Nguyễn Hùng T mang theo số tiền 9.300.000 đồng, T cho C mượn số tiền 3.000.000 đồng, T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua số tiền 1.400.000 đồng. Khi bị bắt giữ thu giữ số tiền 600.000 đồng trong túi quần của T sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền 4.300.000 đồng trong ví của T không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền Nguyễn Hùng T, Phạm Văn P, Phạm Ngọc C và Hoàng Văn T3 sử dụng vào việc đánh bạc là 7.900.000 đồng.

* Kết luận giám định số: 731/KL-KTHS ngày 20/7/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,0325 gam.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS-KV16 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hùng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi, bổ sung năm 2017; 2025) và truy tố các bị cáo Phạm Văn P, Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2020).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T với mức hình phạt từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để xử phạt bị cáo Phạm Văn P với mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) để xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C, mỗi bị cáo với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.900.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) bộ bài Tây 52 lá, đã qua sử dụng và 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) gói thuốc màu bạc nhãn hiệu Sài Gòn Silver cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng Goad, số Imel: 357271094044357 của bị cáo Hoàng Văn T3 và 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Redmi 10C, số Imel: 864763065751289 của bị cáo Phạm Ngọc C sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với người bán ma túy cho Phạm Ngọc C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với Phạm Ngọc C có hành vi tàng trữ 0,0325g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng, qua tra cứu C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy .

- Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hùng T do không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho T.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; người làm chứng và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 21/7/2025 tại nhà nghỉ “Hải Triều”, địa chỉ số A khu phố Q, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Hùng T, Phạm Văn P, Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.900.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn P, Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.900.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng T đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.900.000 đồng, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa, thuộc trường hợp tái phạm nay tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” với tính tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Do đó, Cáo trạng số: 54/CT-VKS-KV16 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và ít nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn P có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, chưa được xóa nay tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Hoàng Văn T3, Phạm Ngọc C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Phạm Văn P, Hoàng Văn T3, Phạm Ngọc C đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo Phạm Ngọc C đang là lao động chính và đang nuôi mẹ ruột đang bại liệt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hùng T, Phạm Văn P có tiền án chưa được xóa; các bị cáo Hoàng Văn T3, Phạm Ngọc C đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Đánh bạc” đã được xóa án tích, đồng thời các bị cáo là người lao động, bị cáo C đang là người trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già đang bị bại liệt nên cũng cần xem xét khi quyết định đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và ít nghiêm trọng, có tiền án chưa được xóa, đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Đánh bạc” đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.900.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 (hai) bộ bài Tây 52 lá, đã qua sử dụng và 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 (một) gói thuốc màu bạc nhãn hiệu Sài Gòn Silver là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và vật nhà nước cầm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng Goad, số Imel: 357271094044357 của bị cáo Hoàng Văn T3 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C, số Imel: 864763065751289 của bị cáo Phạm Ngọc C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người bán ma túy cho Phạm Ngọc C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau; đối với Phạm Ngọc C có hành vi tàng trữ 0,0325g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng, qua tra cứu C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hùng T do không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bị cáo T, là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn P, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hùng T, Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng T, Phạm Văn P, Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 đến ngày 12/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 7.900.000 đồng, theo Lệnh thanh toán ngày 16/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng Goad, số I: 357271094044357. Tại thời điểm giao nhận không niêm phong. Tình trạng: Đã qua sử dụng, bị bể, nứt kính màn hình.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10C, số I: 864763065751289. Tại thời điểm giao nhận không niêm phong. Tình trạng: Đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng. (Tại thời điểm giao nhận không niêm phong).

+ 01 (một) bì thư niêm phong có ghi ký hiệu 116/PC09. Bên trong có chứa 01 gói thuốc màu bạc nhãn hiệu Sài Gòn S, bên trong gói thuốc là ma túy loại Heroin, bên ngoài có chữ ký bên nhận Phan Văn M2, chữ ký người chứng kiến Phạm Ngọc C, chữ ký bên giao Nhan Thái H3 được đóng dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an Thành phố H, ngoài ra còn có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Trường S1, chữ ký của người có đồ vật niêm phong Phạm Ngọc C, được đóng dấu đỏ của Công an phường Đ. Kèm theo kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng KTHS Công an Thành phố H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hùng T, Phạm Văn P, Hoàng Văn T3 và Phạm Ngọc C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA